CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Tập đoàn TNT

Ngày 31/03/2025	5,280 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.0%	**24.2%**	**26.3%**

DT thuần
Q1/25
102
tỷ VNĐ
QoQ: ▼86.0| -45.6%
YoY: ▼93.0| -47.6%

LN thuần
Q1/25
7.61
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.1| 410%
YoY: ▲ 3.46| 83.5%

LN sau thuế
Q1/25
6.00
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 10.6| 232%
YoY: ▲ 2.68| 80.6%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
7.9%
YoY: +/-▲ 8.9%

ROE (TTM)
Q1/25
0.5%
YoY: +/-▲ 0.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 6,180
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	269
Số lượng CPLH (CP)	51,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	364,950
Sở hữu nước ngoài	2.2%
Beta	
EPS	68
P/E	78.2

DT thuần
2024
918
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 280| 44.0%

LN thuần
2024
4.34
tỷ VNĐ
YoY: ▼20.7| -82.6%

LN sau thuế
2024
-0.08
tỷ VNĐ
YoY: ▼18.8| -100%

Cơ cấu cổ đông

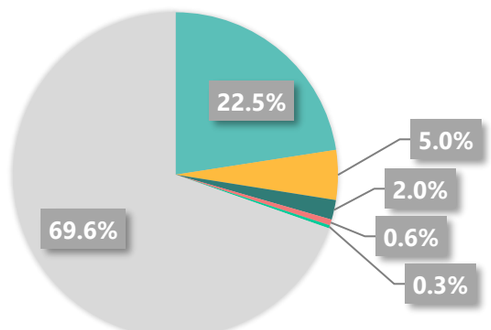

- Nguyễn Gia Long (Chủ tịch HĐQT)
- Đặng Hồng Nhung
- CTCP Tập đoàn Mường Phăng
- Nguyễn Bá Huấn (Phó Tổng giám đốc)
- Vũ Tuấn Hoàng (Thành viên HĐQT)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu sở hữu

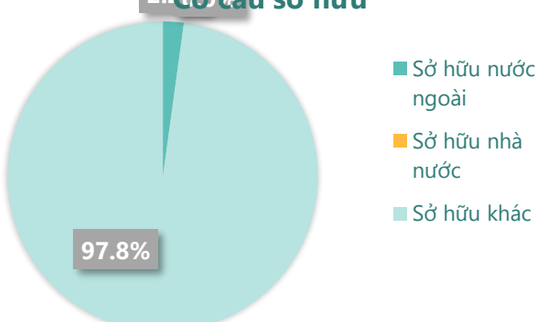

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

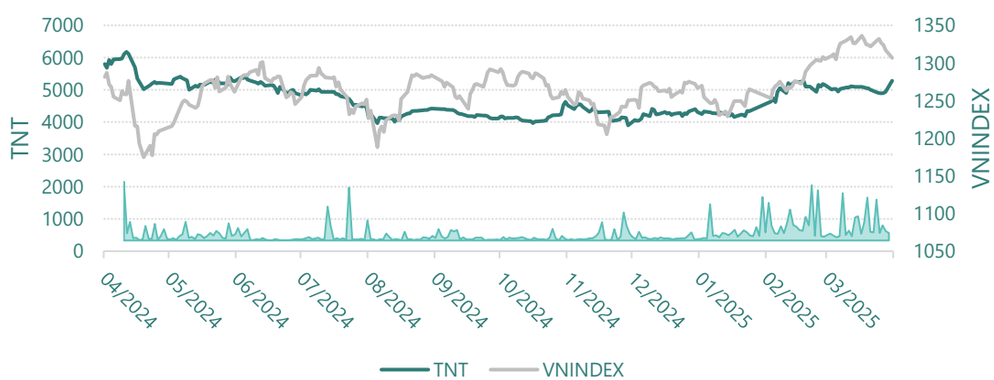

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

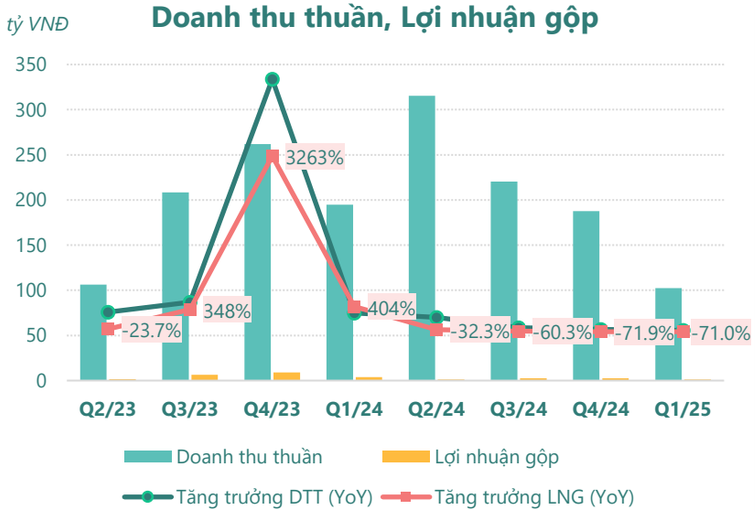

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

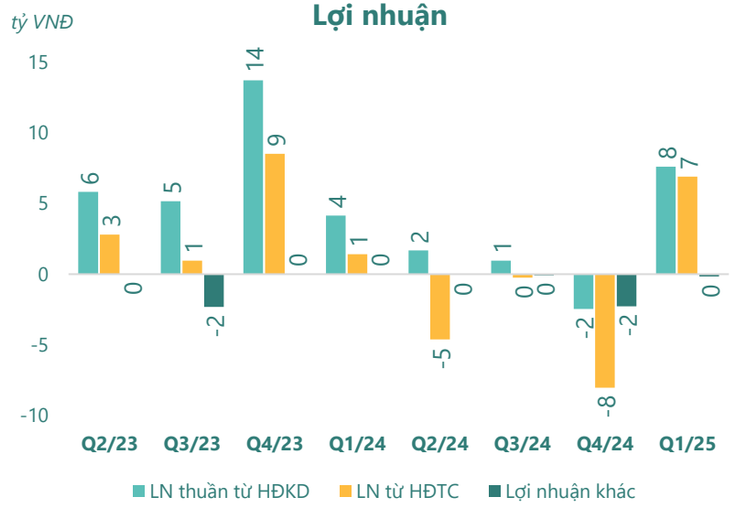

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

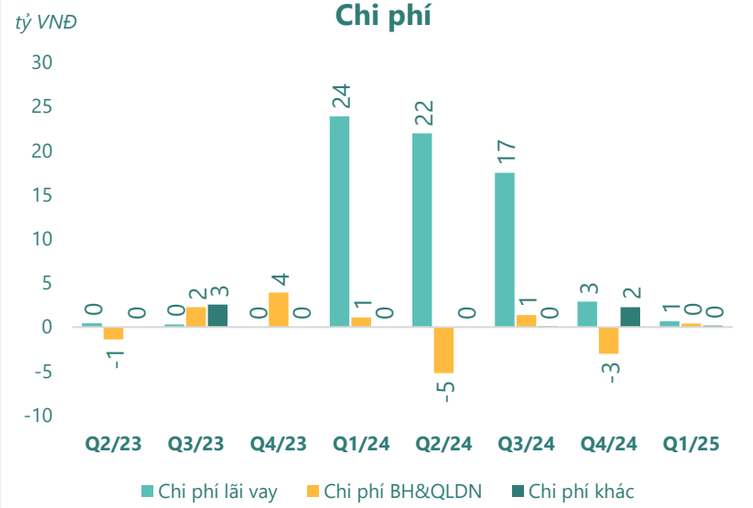

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

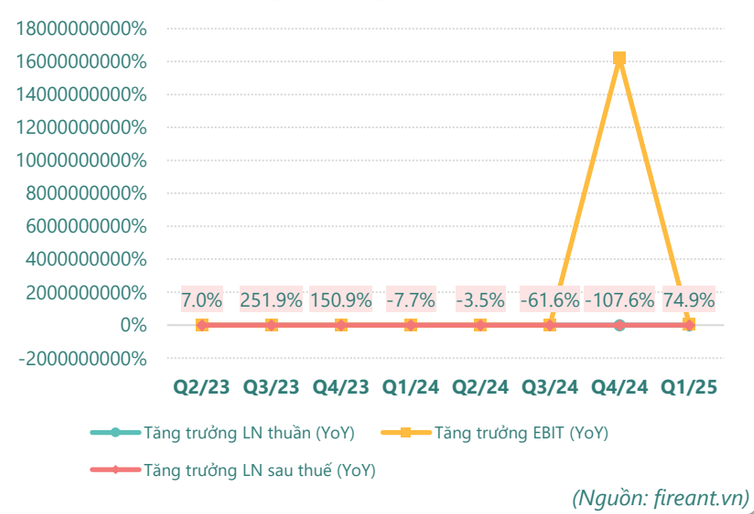

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

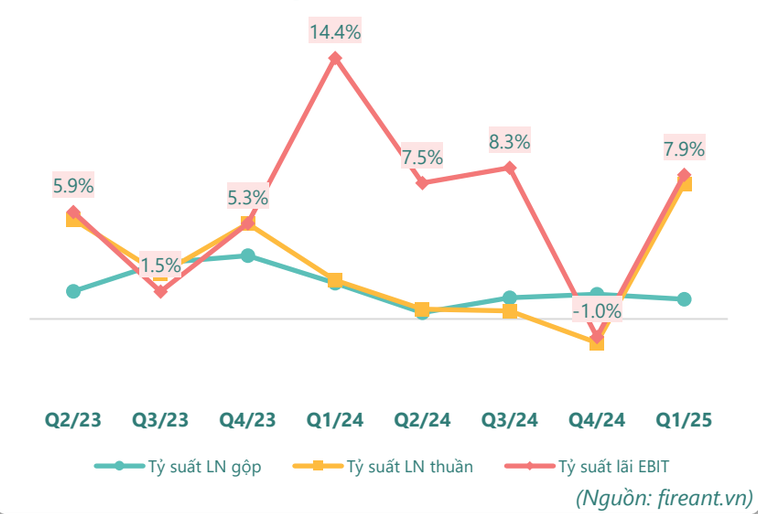

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

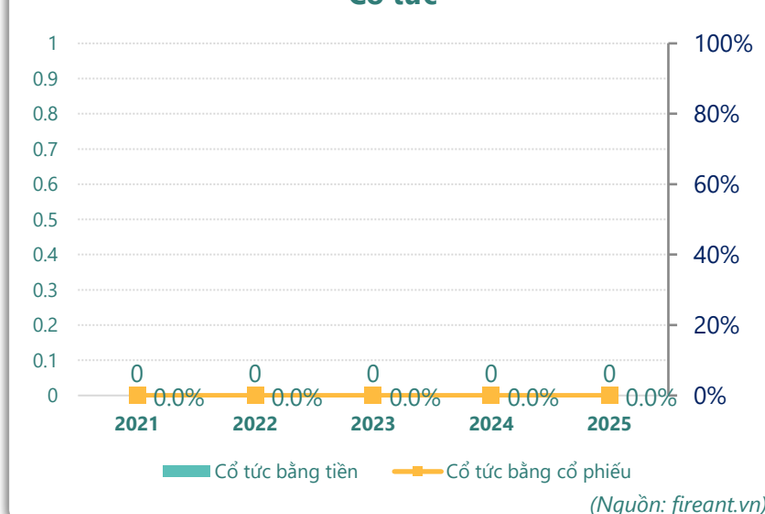

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

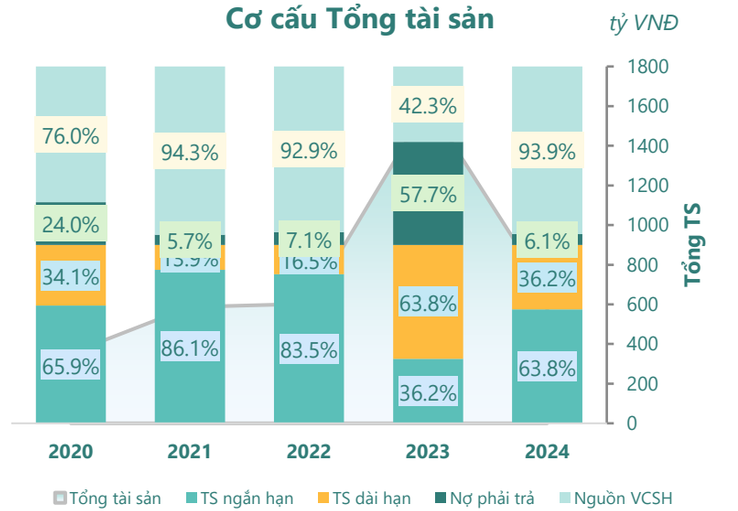

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

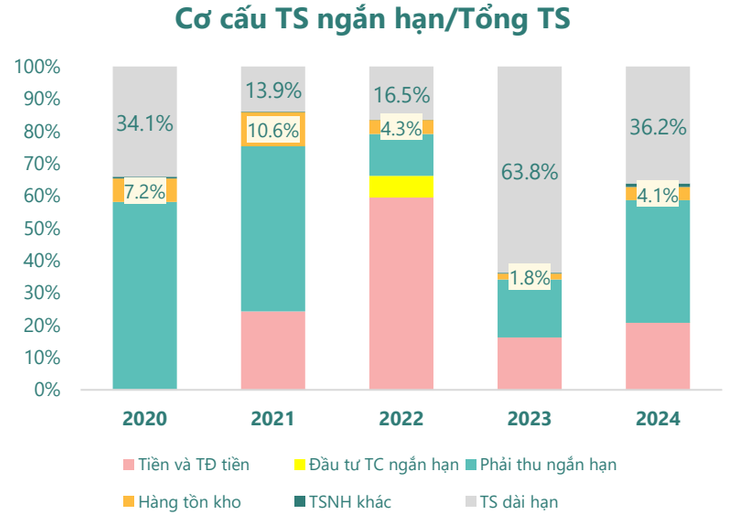

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

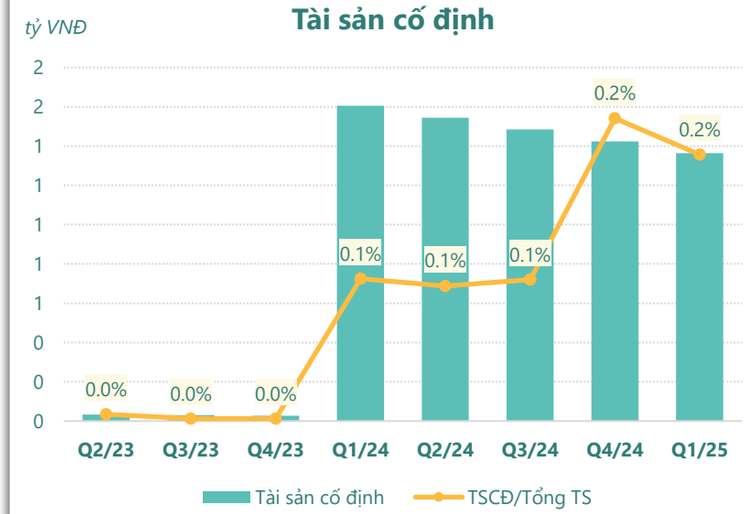

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

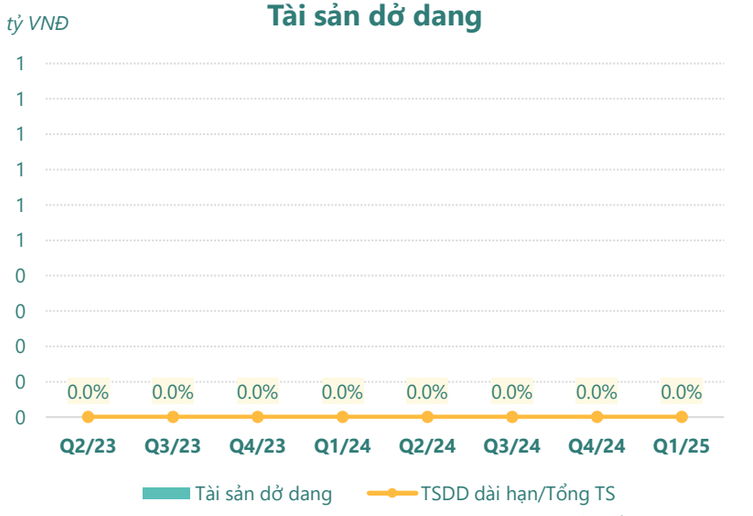

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

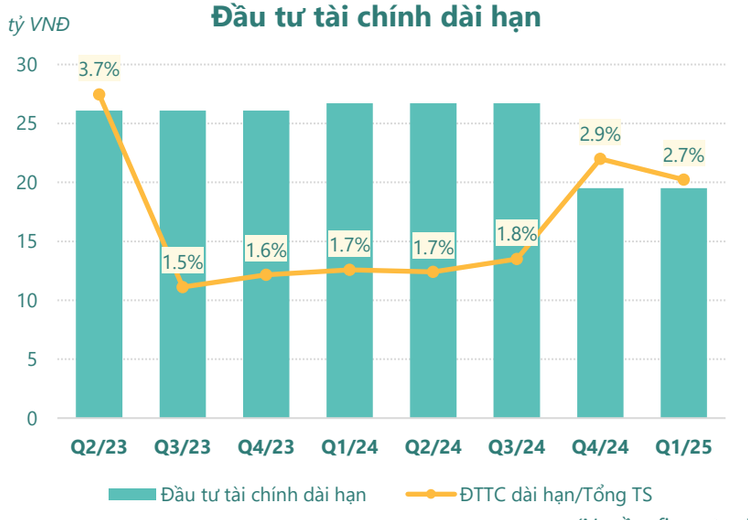

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

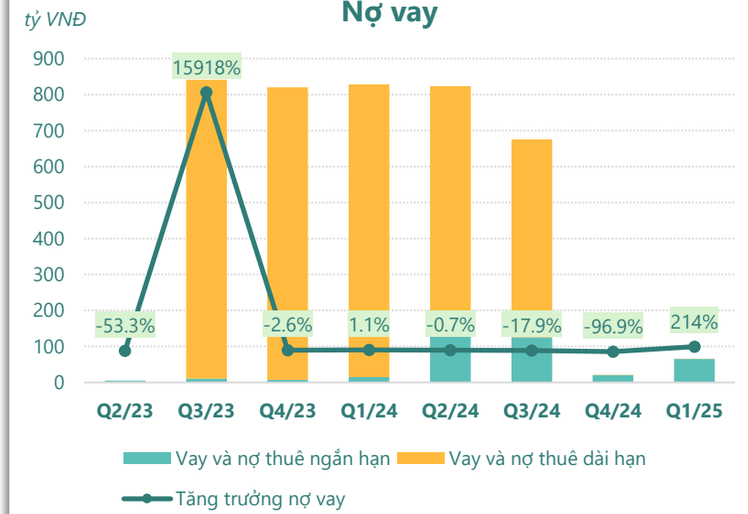

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

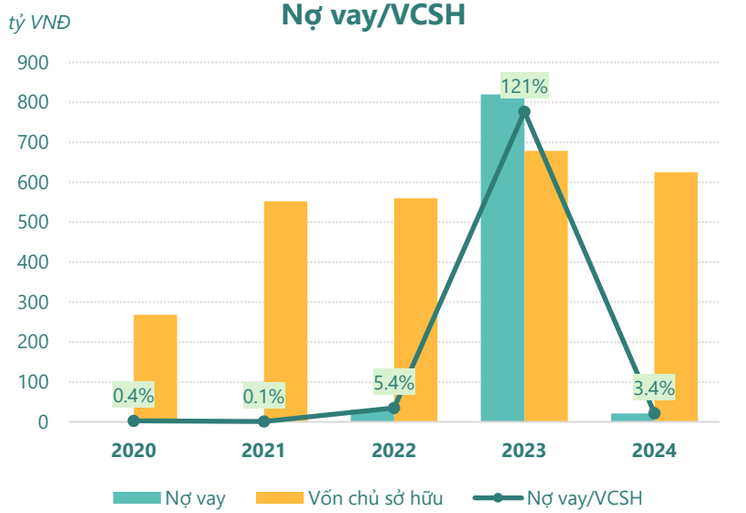

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

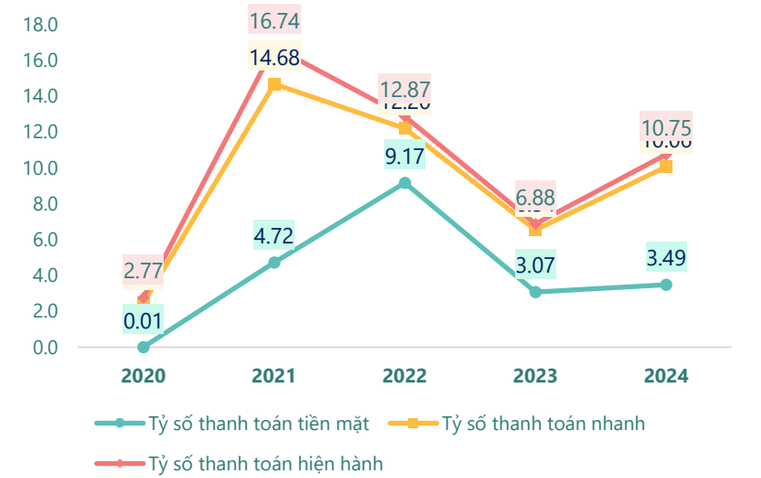

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

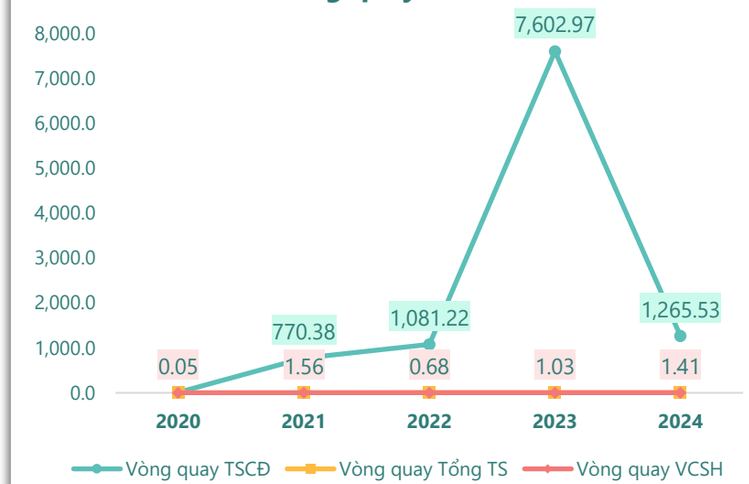

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

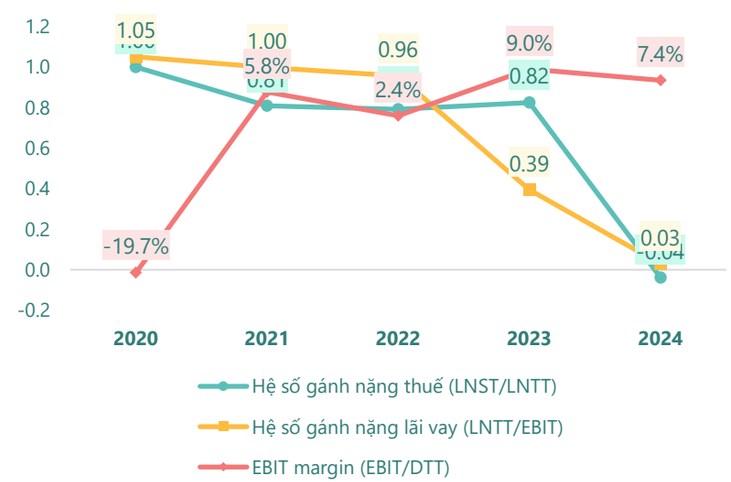

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

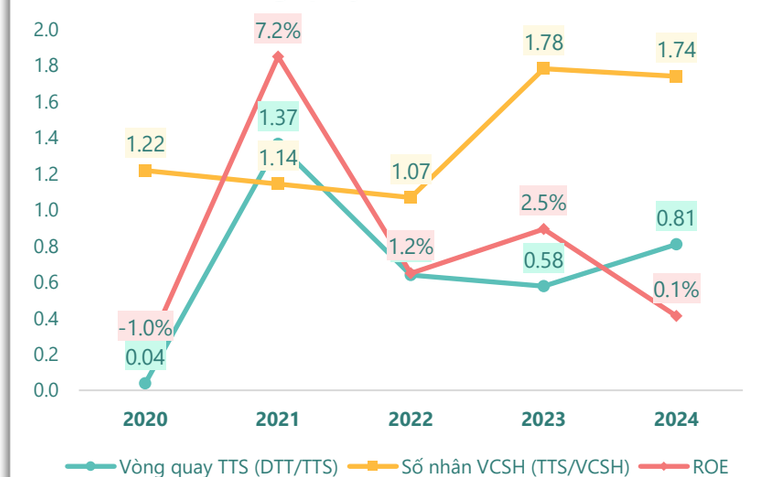

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

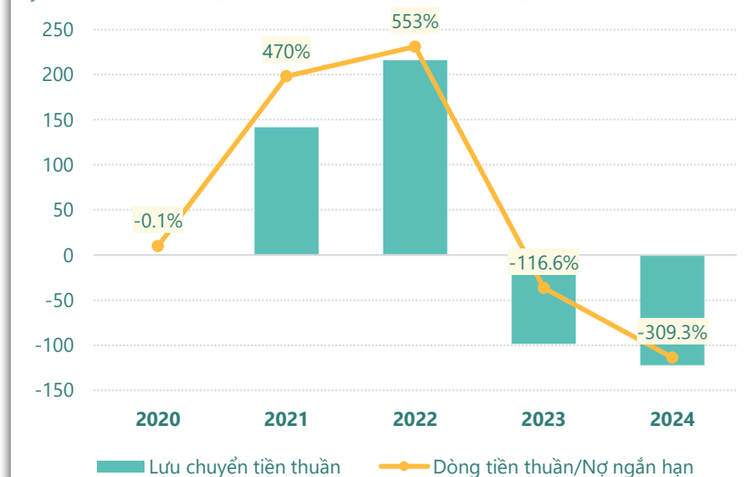

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**102**	**195**	**-47.6%**	**918**	**638**	**44.0%**
Giá vốn hàng bán	101	191	-47.0%	908	619	46.6%
Lợi nhuận gộp	1.11	3.84	-71.0%	10.1	18.2	-44.6%
Doanh thu HĐTC	7.63	25.8	-70.4%	69.9	46.5	50.3%
Chi phí TC	0.73	24.4	-97.0%	81.4	31.5	158%
Chi phí lãi vay	0.67	23.9	-97.2%	66.2	34.8	90.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.53	1.55	-65.7%	4.10	7.05	-41.8%
Chi phí QLDN	**-0.12**	**-0.44**	**72.4%**	**-9.86**	**1.18**	**-937%**
LN thuần từ HĐKD	7.61	4.15	83.5%	4.34	25.0	-82.6%
Lợi nhuận khác	**-0.16**	**0.00**		**-2.39**	**-2.29**	**-4.3%**
LN trước thuế	7.45	4.15	79.5%	1.95	22.7	-91.4%
Lợi nhuận sau thuế	**6.00**	**3.32**	**80.6%**	**-0.08**	**18.7**	**-100%**
LNST của CĐ cty mẹ	**5.90**	**2.88**	**105%**	**0.36**	**15.3**	**-97.6%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-7.55	-244	21.1	51.0	365	-134
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.87	-0.87	-21.0	176	-345	-18.0
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	97.9	8.83	-5.55	-143	15.0	45.1
Tiền đầu kỳ	169	260	24.3	18.8	103	138
Lưu chuyển tiền thuần	**91.2**	**-236**	**-5.49**	**84.1**	**34.8**	**-107**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	260	24.3	18.8	103	138	31.0

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**724**	**665**	**8.8%**
Tài sản ngắn hạn	322	424	-24.1%
Tiền và tương đương tiền	31.0	138	-77.5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.02	0.02	1.1%
Phải thu ngắn hạn	256	252	1.3%
Hàng tồn kho	28.4	27.2	4.4%
Tài sản ngắn hạn khác	7.33	7.20	1.9%
Tài sản dài hạn	**401**	**241**	**66.8%**
Phải thu dài hạn	330	220	50.1%
Tài sản cố định	1.36	1.42	-4.2%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	19.5	19.5	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**0.03**	**0.05**	**-28.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	92.7	40.2	131%
Nợ ngắn hạn	**92.0**	**39.5**	**133%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	65.5	20.3	223%
Phải trả người bán ngắn hạn	14.8	11.1	33.5%
Nợ dài hạn	0.70	0.76	-7.9%
Vay và nợ thuê dài hạn	0.70	0.76	-7.9%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**631**	**625**	**1.0%**
Vốn chủ sở hữu	**631**	**625**	**1.0%**
Vốn điều lệ	510	510	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)